

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng
đối với người chưa thành niên phạm tội**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

*Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo
Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15;*

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung
theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 99/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo
Luật số 28/2018/QH14;*

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

*Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa
đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số biện pháp xử lý
chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng
tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng
đối với người chưa thành niên phạm tội.*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 48, Điều 49, Điều 73, Điều 75, Điều 79, Điều 80, Điều 82, Điều 89, Điều 91, Điều 139, Điều 173 của Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15 (sau đây viết gọn là Luật Tư pháp người chưa thành niên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình có liên quan đến thực hiện biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

2. Người chưa thành niên phạm tội; người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng; bị can, bị cáo được giám sát điện tử; người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, người chưa thành niên được đặc xá, người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương (sau đây viết gọn là người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng).

Chương II

BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYÊN HƯỚNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP, DẠY NGHỀ VÀ THAM GIA ĐIỀU TRỊ HOẶC TƯ VẤN TÂM LÝ

Điều 3. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề

1. Người làm công tác xã hội phối hợp, thống nhất với cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định cụ thể nội dung, chương trình học tập, học nghề phù hợp với trình độ, lứa tuổi, giới tính của người chưa thành niên.

2. Người chưa thành niên phạm tội thực hiện việc học tập hoặc học nghề hay vừa học tập và học nghề theo kế hoạch xử lý chuyên hướng của người làm công tác xã hội phù hợp với chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Thời gian đào tạo tối thiểu 03 tháng nhưng không quá 01 năm.

4. Hình thức học tập, dạy nghề:

a) Trực tiếp tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp do cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn;

b) Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, trở ngại khách quan thì cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn phối hợp người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng (gọi tắt là người trực tiếp giám sát) báo cáo Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã cho người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề được học trực tuyến, việc học trực tuyến phải đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

5. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, theo dõi, hướng dẫn, đào tạo người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề;

b) Phối hợp với người trực tiếp giám sát xây dựng kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề;

c) Đánh giá tình hình chấp hành, kết quả học tập, học nghề của người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề định kỳ hằng tháng, đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi người đó vi phạm nghĩa vụ gửi người trực tiếp giám sát để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Quản lý người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề trong thời gian người đó theo học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Khi kết thúc thời gian học tập, dạy nghề phải có văn bản nhận xét về kết quả học tập, học nghề của người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề gửi người trực tiếp giám sát hoặc cấp chứng chỉ đào tạo nghề cho người tham gia chương trình học nghề nếu họ có đủ điều kiện theo quy định.

Điều 4. Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý

1. Người làm công tác xã hội phối hợp, thống nhất với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan xác định việc điều trị, tư vấn tâm lý phù hợp với lứa tuổi, giới tính người chưa thành niên.

2. Hình thức điều trị hoặc tư vấn tâm lý bao gồm:

a) Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

b) Tại nơi ở của người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý.

3. Người được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý phân công điều trị hoặc tư vấn tâm lý tại nơi ở của người chưa thành niên phạm tội có trách nhiệm phối hợp với người trực tiếp giám sát và gia đình người đó để quản lý, điều trị, tư vấn tâm lý.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, theo dõi, khám bệnh, chữa bệnh hoặc tư vấn tâm lý đối với người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

b) Xây dựng kế hoạch can thiệp, lập hồ sơ đối với người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

c) Đánh giá kết quả chữa bệnh hoặc tư vấn tâm lý định kỳ hằng tháng, đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi người đó vi phạm nghĩa vụ gửi người trực tiếp giám sát để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III **TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ** **CHUYỂN HƯỚNG TẠI CỘNG ĐỒNG**

Điều 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

c) Hỗ trợ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng bảo đảm được quyền có người đại diện, được đối xử bình đẳng, được thông tin đầy đủ, kịp thời, giữ bí mật cá nhân, trợ giúp pháp lý và được hưởng các chính sách ưu đãi về chăm sóc y tế, học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động đối với người chưa thành niên theo quy định;

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng học tập, làm việc trong quá trình giáo dục, quản lý, giúp đỡ, đánh giá việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng của người đó;

đ) Quyết định việc thay thế người trực tiếp giám sát theo đề xuất của Công an cấp xã;

e) Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng ở địa phương.

2. Công an cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú làm đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này và có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng các trường hợp đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong 05 ngày đầu của Quý I, định kỳ 06 tháng tiến hành sơ kết, hàng năm tổng kết việc thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

đ) Đánh giá, xếp loại vào báo cáo nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của người trực tiếp giám sát;

e) Phối hợp với người trực tiếp giám sát rà soát những trường hợp đủ các điều kiện đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Nắm tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để thống nhất biện pháp giáo dục, giúp đỡ họ;

c) Chủ động phản ánh với Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã khi phát hiện những biểu hiện, hành vi vi phạm của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp.

4. Việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát:

Người trực tiếp giám sát phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để nắm kết quả về bồi thường thiệt hại; đôn đốc việc thi hành trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội, cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ chưa thực hiện theo quy định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người trực tiếp giám sát có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

b) Định kỳ hằng tháng, yêu cầu người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng;

c) Tham mưu Công an cấp xã đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và đề xuất biện pháp khắc phục.

2. Người trực tiếp giám sát có quyền tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hoặc tham gia các chương trình tập huấn khác.

Điều 7. Lựa chọn, thay thế người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Công an cấp xã phải vào sổ theo dõi, ghi rõ thời gian nhận; kiểm tra nội dung quyết định, nếu phát hiện sai sót về thông tin thì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị cơ quan ra quyết định chỉnh sửa, bổ sung.

2. Trưởng Công an cấp xã ra quyết định phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, trường hợp thay đổi cán bộ đã được phân công thì ra quyết định phân công thay thế.

3. Thay thế người trực tiếp giám sát:

Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thay thế người trực tiếp giám sát trong trường hợp người trực tiếp giám sát không còn điều kiện để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc, không đảm bảo sức khỏe hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được phân công do không thực hiện một trong các trách nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục thay thế người trực tiếp giám sát:

a) Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Trưởng Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thay thế;

b) Khi nhận được đề xuất của Công an cấp xã, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và quyết định việc thay thế. Trong trường hợp không đồng ý việc thay thế, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Quyết định thay thế phải được gửi cho Công an cấp xã, người thay thế và người được phân công thay thế, người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ và lưu hồ sơ.

Điều 8. Xây dựng kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công, người trực tiếp giám sát phải xây dựng dự thảo kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. Dự thảo kế hoạch có thể được tham khảo ý kiến, nguyện vọng của người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ.

2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Tư pháp người chưa thành niên, kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng phải ghi rõ: Thời gian thực hiện các nhiệm vụ, nội dung báo cáo, thời hạn nộp báo cáo để người trực tiếp giám sát và người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng thực hiện.

3. Người trực tiếp giám sát phải đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kế hoạch. Báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng giải quyết hoặc điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp biện pháp xử lý chuyên hướng không phù hợp hoặc việc thực hiện kế hoạch gặp khó khăn.

Điều 9. Hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Công an cấp xã lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Hồ sơ gồm các tài liệu sau:

- a) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- b) Quyết định phân công cán bộ của Trưởng Công an cấp xã;
- c) Quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại địa phương; quyết định phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- d) Biên bản về việc thông báo thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- đ) Bản cam kết về việc chấp hành các nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- e) Kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- g) Các tài liệu về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú (nếu có);
- h) Các tài liệu về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ (nếu có);
- i) Báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng;
- k) Quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng (nếu có);
- l) Các tài liệu về việc gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ (nếu có);
- m) Các tài liệu về việc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng (nếu có);
- n) Các báo cáo định kỳ, đột xuất;
- o) Giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- p) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải có văn bản chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến trong trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thay đổi nơi cư trú.

4. Việc bàn giao hồ sơ phải được lập biên bản, lưu hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

5. Công an cấp xã thực hiện kết thúc hồ sơ trong các trường hợp:

a) Đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

6. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

Điều 10. Quy trình xử lý người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ

1. Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm một trong những nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì người trực tiếp giám sát phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ. Biên bản vi phạm có các nội dung chính sau:

a) Thời gian, địa điểm;

b) Thành phần tham gia lập biên bản;

c) Họ và tên, năm sinh, giới tính, nơi cư trú, biện pháp xử lý chuyển hướng cần phải chấp hành, thời hạn chấp hành của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Thời gian vi phạm;

đ) Nội dung vi phạm;

e) Hình thức đề nghị xử lý;

g) Ý kiến của người vi phạm;

h) Ý kiến người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Thành phần tham gia lập biên bản gồm: Đại diện Công an cấp xã (chủ trì); người trực tiếp giám sát (thư ký); người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người làm chứng (nếu có); người bị hại (nếu có). Biên bản phải được gửi ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Trường hợp gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ:

a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ, trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Tư pháp người chưa thành niên và có kết quả đánh giá, xếp loại 03 tháng liền kề trung bình;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ, trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Tư pháp người chưa thành niên và có kết quả đánh giá, xếp loại 01 tháng liền kề trung bình của vi phạm lần 2.

4. Các trường hợp thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng:

a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng mà có ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ và có kết quả đánh giá, xếp loại 02 tháng liền kề xếp loại trung bình hoặc kém;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần và có kết quả đánh giá, xếp loại tháng liền kề kém hoặc có ý vi phạm nghĩa vụ 03 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ;

c) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ.

Điều 11. Chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 36 Luật Tư pháp người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Có nhiều tiến bộ là trường hợp có ít nhất hai phần ba các tháng đã chấp hành được Công an cấp xã xếp loại từ khá trở lên.

2. Định kỳ vào ngày 20 hằng tháng, Công an cấp xã phối hợp người trực tiếp giám sát rà soát những trường hợp đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng.

Điều 12. Thực hiện nhận xét, xếp loại, báo cáo, thông báo trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng thực hiện việc báo cáo:

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 03 ngày làm việc đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng cho người trực tiếp giám sát của tháng liền kề trước đó;

b) Khi có yêu cầu của Công an cấp xã hoặc người trực tiếp giám sát, phải báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng.

2. Người trực tiếp giám sát thực hiện việc nhận xét, báo cáo:

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng của tháng liền kề trước đó cho Công an cấp xã (kèm theo báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng của người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng) để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ;

b) Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, phải gửi báo cáo ngay cho Công an cấp xã để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trước khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng phải báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyên hướng gửi Công an cấp xã để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trưởng Công an cấp xã thực hiện việc đánh giá, xếp loại, báo cáo như sau:

a) Định kỳ hằng tháng, sau khi nhận được báo cáo của người trực tiếp giám sát, Công an cấp xã phải có đánh giá, xếp loại đối với người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vào báo cáo trước khi gửi báo cáo này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Ngay sau khi tiếp nhận báo cáo của người trực tiếp giám sát về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, phải gửi báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo biên bản vi phạm và các tài liệu liên quan (nếu có);

c) Ngay sau khi nhận được báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng của người trực tiếp giám sát, Công an cấp xã phải đánh giá kết quả thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận báo cáo, thông báo như sau:

a) Ngay sau khi nhận được báo cáo nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng do Công an cấp xã gửi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác nhận vào báo cáo;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản vi phạm và báo cáo về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng.

5. Tiêu chí đánh giá, xếp loại người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Loại Tốt: Chấp hành tốt các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên và được tặng giấy khen trở lên hoặc có xác nhận, chứng nhận khen thưởng;

b) Loại Khá: Chấp hành tốt các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

c) Loại Trung bình: Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên nhưng chậm trình diện, chậm nộp báo cáo quá thời hạn 15 ngày trở lên mà không có lý do chính đáng;

d) Loại Kém: Vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên; phạm tội mới trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Người đã được đánh giá, xếp loại kém, nếu sau đó người trực tiếp giám sát nhận xét có nhiều tiến bộ thì được đánh giá, xếp loại trung bình trước khi xếp loại khá, trừ trường hợp được tặng giấy khen trở lên hoặc có xác nhận, chứng nhận khen thưởng.

6. Mốc thời gian nhận xét, đánh giá, xếp loại tháng: Tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng nhận xét, đánh giá, xếp loại. Đối với tháng đầu tiên, tính từ ngày bắt đầu thi hành quyết định đến ngày cuối cùng của tháng nhận xét, đánh giá, xếp loại. Đối với tháng cuối cùng, tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

Điều 13. Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong các trường hợp sau:

a) Chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

b) Được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, người trực tiếp giám sát xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng gửi Công an cấp xã để có ý kiến đánh giá kết quả trước khi gửi báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Ngay sau khi nhận được báo cáo của người trực tiếp giám sát, Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và cấp cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành;

c) Công an cấp xã gửi giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cho người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, lưu hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Chương IV

THỰC HIỆN VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ

Điều 14. Phạm vi và thiết bị giám sát điện tử

1. Phạm vi giám sát trong địa bàn cấp xã nơi người chưa thành niên là bị can, bị cáo cư trú.

2. Thiết bị giám sát điện tử là thiết bị điện tử được sử dụng để theo dõi, thu thập và truyền dữ liệu về các hoạt động của người chưa thành niên là bị can, bị cáo, thiết bị có thể được gắn trên người hoặc trên đồ vật mà người đó buộc phải mang theo.

3. Việc mang thiết bị giám sát điện tử phải đảm bảo không bị cản trở sinh hoạt, vệ sinh cá nhân của người mang và không bị lợi dụng để có hành vi phân biệt đối xử trong cộng đồng.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong việc thi hành biện pháp giám sát điện tử

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị can, bị cáo được giám sát điện tử cư trú có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành quyết định giám sát điện tử đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo;

b) Thông báo cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử về kết quả áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

c) Đề nghị cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát;

d) Thông báo cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử vi phạm nghĩa vụ cam đoan.

2. Công an cấp xã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

b) Trưởng Công an cấp xã ra quyết định phân công cán bộ Công an trực tiếp quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử; lập biên bản khi họ vi phạm nghĩa vụ cam đoan và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử thực hiện các quy định về sử dụng thiết bị giám sát điện tử;

đ) Tổ chức cấp, thu hồi thiết bị giám sát điện tử cho bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

e) Định kỳ hằng tháng hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử trong phạm vi thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền;

g) Xác minh, điểm danh, kiểm diện khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng về việc bị can, bị cáo được giám sát điện tử có hành vi tháo, phá hủy, gây rối loạn hoạt động của thiết bị giám sát điện tử hoặc đi khỏi phạm vi giám sát.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền, gia đình trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

b) Cung cấp các dịch vụ cần thiết để hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Giúp đỡ, tạo điều kiện cho bị can, bị cáo được giám sát điện tử thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ cam đoan;

d) Hướng dẫn, trợ giúp bị can, bị cáo được giám sát điện tử thực hiện các quy định về sử dụng thiết bị giám sát điện tử;

đ) Đánh giá hiệu quả của việc áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với bị can, bị cáo được giám sát điện tử và đề xuất giải pháp (nếu có) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Trách nhiệm của gia đình bị can, bị cáo được giám sát điện tử:

a) Động viên, khuyến khích bị can, bị cáo được giám sát điện tử chấp hành pháp luật, thực hiện nghĩa vụ cam đoan;

b) Có biện pháp cụ thể quản lý, giáo dục, giúp đỡ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hướng dẫn, trợ giúp bị can, bị cáo trong thời hạn giám sát điện tử.

Điều 16. Trình tự, thủ tục thi hành biện pháp giám sát điện tử

1. Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ Công an trực tiếp quản lý, giám sát, hỗ trợ và thực hiện nhận bàn giao người chưa thành niên là bị can, bị cáo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc bàn giao phải được lập biên bản và được lưu hồ sơ vụ án.

2. Sau khi tiếp nhận người chưa thành niên là bị can, bị cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì buổi làm việc với bị can, bị cáo được giám sát điện tử. Thành phần tham gia và nội dung buổi làm việc gồm:

a) Thành phần tham gia: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ trì); đại diện Công an cấp xã (thư ký); người đại diện của bị can, bị cáo được giám sát điện tử; bị can, bị cáo được giám sát điện tử; đại diện cơ quan, tổ chức có trách nhiệm gắn thiết bị giám sát điện tử;

b) Buổi làm việc có nội dung cơ bản sau: Thông báo Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử; giải thích quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo được giám sát điện tử; yêu cầu bị can, bị cáo được giám sát điện tử viết giấy cam đoan; thông báo người trực tiếp quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Kết thúc buổi làm việc, phải lập biên bản và lưu hồ sơ.

3. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử vi phạm nghĩa vụ cam đoan quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Công an cấp xã lập biên bản vi phạm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử xử lý theo thẩm quyền.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn giám sát điện tử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản thông báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử biết để thực hiện theo thẩm quyền.

5. Ngay sau khi bị can, bị cáo được hủy bỏ, thay thế biện pháp giám sát điện tử, Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết thúc quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử và tháo thiết bị giám sát điện tử. Việc tháo thiết bị giám sát điện tử phải được lập biên bản và lưu hồ sơ.

Điều 17. Trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử đi khỏi phạm vi giám sát

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị can, bị cáo được giám sát điện tử đề nghị cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận đồng ý hoặc không đồng ý gửi cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử kèm theo đơn đề nghị của họ. Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử cấp giấy phép cho họ, ghi rõ thời hạn được ra khỏi phạm vi giám sát. Trường hợp không cấp giấy phải ghi rõ lý do.

2. Hết thời hạn ghi trên giấy phép mà bị can, bị cáo được giám sát điện tử vì lý do bất khả kháng, do trở ngại khách quan mà chưa trở về phạm vi giám sát thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú tại thời điểm đó.

Điều 18. Giải quyết các trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử vi phạm nghĩa vụ

1. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử tự ý đi khỏi phạm vi giám sát:

Khi bị can, bị cáo được giám sát điện tử tự ý đi khỏi phạm vi giám sát thì Công an cấp xã triệu tập người vi phạm, lập biên bản và yêu cầu chấm dứt ngay việc vi phạm. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử cố tình không có mặt theo giấy triệu tập hoặc tiếp tục có hành vi đi khỏi phạm vi giám sát thì Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ cam đoan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử xử lý theo thẩm quyền.

2. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử tháo, phá hủy thiết bị giám sát điện tử hoặc gây rối loạn hoạt động của thiết bị giám sát điện tử:

Công an cấp xã triệu tập người vi phạm, lập biên bản và yêu cầu chấm dứt ngay việc vi phạm. Trường hợp thiết bị giám sát điện tử bị phá hủy hoặc bị rối loạn đến mức không thể hoạt động được thì phải bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự; Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ cam đoan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử biết để xử lý theo thẩm quyền.

Chương V
TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 19. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

1. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng:

Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng bao gồm: Người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù; người chưa thành niên được đặc xá; người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Thời gian hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ 06 tháng đến khi người đó đủ 18 tuổi kể từ ngày tiếp nhận người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng:

a) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng còn dưới 06 tháng thì đủ 18 tuổi, thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng là 06 tháng;

b) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng trên 06 tháng thì đủ 18 tuổi, thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đến khi người đó đủ 18 tuổi.

3. Công an cấp xã nơi người chưa thành niên về cư trú, tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên và lập hồ sơ.

Điều 20. Thực hiện tiếp nhận người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Khi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung làm việc gồm:

a) Thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

d) Tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm cũng như những vấn đề cần thiết khác để người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Yêu cầu người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập và địa phương nơi cư trú;

e) Giới thiệu người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

g) Lập biên bản làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

h) Lập phiếu thông tin người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

2. Hết thời hạn trình diện trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện mà người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chưa đến trình diện, trình báo thì Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình xác minh và thực hiện:

a) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã về nơi cư trú, Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu họ đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, trình báo và thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng tiếp tục không đến trình diện, trình báo mà không có lý do chính đáng thì Công an cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời chủ động phối hợp với gia đình người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng để thực hiện việc vận động, thuyết phục, tiếp nhận, hỗ trợ;

b) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng không về nơi cư trú thì Công an cấp xã phối hợp với thân nhân, gia đình họ để xác minh xem họ đang ở đâu và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi.

3. Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trình diện, trình báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã không đúng với địa chỉ về cư trú trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Công an cấp xã yêu cầu họ khai báo thông tin, xác định rõ lý do không về cư trú tại địa chỉ trong giấy chứng nhận.

Nếu xác định việc người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng về cư trú tại địa phương là đúng quy định của Luật Cư trú thì Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thủ tục tiếp nhận theo khoản 1 Điều này.

Điều 21. Chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng và tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên

tái hòa nhập cộng đồng từ những người sau đây: Người làm công tác xã hội, công tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

3. Người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng. Kế hoạch nêu rõ các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp với người chưa thành niên trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định.

4. Trong thời hạn 05 ngày đầu của tháng đầu trong quý, người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng gửi báo cáo kết quả hỗ trợ về Công an cấp xã để theo dõi và lưu hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 22. Hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng do Công an cấp xã lập, mỗi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng lập một hồ sơ.

2. Hồ sơ gồm các tài liệu chính sau:

a) Phiếu thông tin người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

b) Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện;

c) Thông báo về ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá (nếu có), thông báo ngày học sinh ra trường;

d) Biên bản làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Quyết định phân công người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

e) Kế hoạch thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

g) Báo cáo kết quả hỗ trợ của người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

h) Báo cáo đề xuất về kết thúc thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

i) Quyết định về kết thúc thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

k) Tài liệu khác có liên quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, Công an cấp xã phải lập hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

4. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

Điều 23. Kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Các trường hợp kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng:

a) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng hết thời gian được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này;

b) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã thay đổi nơi cư trú (có văn bản thông báo và chuyển hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng cư trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến cư trú);

c) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đi khỏi nơi cư trú, không xác định được người đó hiện cư trú ở đâu;

d) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã định cư ở nước ngoài (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã định cư ở nước ngoài);

đ) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng mất tích (đã có quyết định của Tòa án tuyên bố về người đó mất tích);

e) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chết (đã có giấy chứng tử hoặc biên bản xác định người chết; quyết định của Tòa án tuyên bố người đó đã chết);

g) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng phạm tội mới bị tạm giữ, tạm giam, bị kết án phạt tù đã đi chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ, bị đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 24. Thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá thì thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được giấy chứng nhận đặc xá.

2. Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng cư trú trước đó (nơi đi) thông báo, chuyển hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến cư trú (nơi đến).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến tiếp tục thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định tại Chương IV từ Điều 14 đến Điều 18 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

Điều 26. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, ban hành văn bản quy định về biểu mẫu và hướng dẫn thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, áp dụng biện pháp giám sát điện tử và thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 10

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG




Nguyễn Hòa Bình